

VŨ
HOÀNG
CHƯƠNG



bút
nở
hoa
tâm

VĂN HẠNH

Vũ Hoàng Chương

Bút Nở Hoa Đàm

MỤC LỤC

PHẦN THỨ NHẤT

Nguyễn Cầu
Thoát Hình
Bài Ca Dị Họa
Ngẫu Cảm
Cảm Truyện Nàng Tơ
Sầu Lên Hợp Phố
Lửa Cháy Bằng Tan
Gió Bụi Đèn Hoa
Ba Chặng Đường Tu
Chuông Chùa Nhất Trụ

PHẦN THỨ HAI

Lửa Từ Bi
Người Vời Người
Gây Một Cành Mai
Dư Ba
Hoa Nào Ấm Mộng?
Tiếng Khóc Giờ Đây
Trời Cao Phật Hiện
Đô Thành Hoa Lệ

PHẦN THỨ BA

Bánh Xe Diệu Pháp
Trường Ca Phật Đản
Điệp Khúc
Tiếng Thơ Mùa Loạn
Hoa Trang Thành Tượng
Năm Ngón Tay Phật
Tâm Sự Một Giòng Lệ
Chính Nghĩa
Thời Cảm
Mùa Xuân Tháng Tư

Điền Thái Hòa
Núi Kia Sông Nọ Chùa Này
Dư Âm Hạt Cát
Lời Nguyễn Đêm Thu
Bút Nở Hoa Đàm
Sứ Mạng Lịch Sử
Ngả Nào Sinh Lộ
Tin Tưởng Muôn Đời
Nói Lửa Từ Bi
Nhấn Qua Biển Lớn
Chuông Chùa Diệu Đế
Biển Cầm Nỗi Sóng
Đâu Là Chân Sắc
Từ Đây
Đáp Số
Cuồng Ca Năm Ngọ
Trải Hội
Mơ Chùa Hương
Tuyết Trắng Gương Trong
Viên Mãn
Tháp Đoàn Viên
Bia Hùng Lực
Lửa... Lửa... Và Lửa

Phần Thứ Nhất

[Nguyễn Cầu ↑](#)

Ta còn để lại gì không
Kìa non đá lở, này sông cát bồi
Lang thang từ độ luân hồi
U minh nẻo trước xa xôi dặm về
Trông ra bến hoặc bờ mê
Nghìn thu nửa chớp bốn bề một phương
Ta van cát bụi trên đường
Dù như dù sạch đường vương gót này
Để ta tròn một kiếp say
Cao xanh liêu một cánh tay níu trời
Thơ ta chẳng viết cho đời
Không vang nhịp khóc dây cườì nào đâu ¹
Tâm hương đốt nén linh sầu
Nhớ quê dằng dặc ta cầu đó thôi
Đêm nào ta trở về ngôi
Hồn Thơ sẽ hết luân hồi thế gian
Một phen đã nín cung đàn
Nghĩ chi còn mắt hơi tàn thanh âm.

Chép theo thi phẩm Cảm Thông

[Thoát Hình ↑](#)

Rào rạt trong cây nhựa trắng ngần
Đã nghe dồn cả tới đài xuân
Đã nghe rào rạt từng cơn gió
Về mách tin hương với cõi trần

Vườn đây rừng đấy cùng xao xuyến
Này phút hồn hoa sắp hiện thân
Nụ đã trên cành đau đón cựa
Giờ thiêng hấp hối đã nghe gần

Muôn vạn tế bào đang hủy thể
Vâng theo ý lớn nhịp xoay vần
Phá cho thành đấy, sinh là diệt
Đời "quả" lên từ mỗi xác "nhân"

Kìa mảnh da ngà đang nứt rạn
Cho tròn một kiếp chẳng phân vân
Lòng cây mấy thuở ai người biết
Từng khóc từng reo đã mấy lần

Nhựa ứ càng cao niềm giục giã
Đất trời mong mỗi nứt hương lân
Cánh hoa sắp hé phô kiều diễm
Nụ thoát hình trong phút nhập thần

Ôi đã then sương cài lỏng lẻo
Buồng thơm rạo rực ý thanh tân
Có ai tha thiết ngoài mây nước
Chờ lối Đào-nguyên tự mở dần

Ta mở trang lòng nguyên vẹn mãi
Chưa từng hoen ố vết trầm luân
Đêm nay xuống một bài thơ trắng
Cầu nguyện cho đời nở ái ân

Chép theo thi phẩm Rừng Phong

[Bài Ca Di Hòa ↑](#)

Đêm hỏa táng trần tâm cõi đời nghiêng đổ
Thịt xương ôi! Nằm nhé, đất oan khiên
Trần cầu lằng lằng ngoài cửa mộ
Ta thoát hình nường khói bay lên

Bắc đầu ngang trời bạch lập
Mây chiều nghi ngút tòa sen
Khối kim ô bùng đỏ nén hương đèn

Tịch mịch... Hỡi ời cuồng dại!
Say, ta đốt Thời Gian trong dị hỏa
Tro tàn nẩy thắm quanh bên
Ngai son trầm mặc, sầu Đông-Á
Ngủ nụ cười rêu tượng Đế-Thiên
Bóng oanh liệt Đồ-Bàn Kim-Tự
Ai hoài dâu bể tháp cô miên
Khoảnh khắc bỗng mang mang hồn gạch đá
Rụng muôn đời bị phần máu chim quỳên

Bể xanh rữ áo tang điền
Tinh cầu trở gót
Quay về buổi mới khai thiên
Phát phối [2](#) hư không, kìa muôn loài hỗn hợp

Trái đất ban sơ, này khối lửa y nguyên

Ta say, ta đốt
Ta nằm, ta quên
Và ta nhớ, thuở lòng ta lẫn một
Với Âm Dương đắm thắm ý giao duyên
Là đây ngọn lửa Đoàn Viên
Khói hương tiền sử bên đèn nao nao

Chép theo thi phẩm Cảm Thông

[Ngẫu Cảm ↑](#)

Sao lên từng nụ ngọc lưu ly
Trái đất còn xanh chẳng vội gì
Hồ giỡn gót sen mây bạc đắm
Sông trôi tóc liễu gió vàng si
Trời mong thu tới cao vằng trán
Núi hẹn xuân về đậm nét mi
Cặp mắt trùng dương vừa gọn sóng
Kìa hoa đương độ nguyệt đương thì

Sống giữa chiêm bao vạn cuộc đời
Trắng tay sầu ngắt tám phương trời
Thanh gươm quyết tử mài chưa bén
Ngọn bút mưu sinh giá cũng hời
Dâu bể hoang mang lòng phật khóc
Gối chăn lạnh lẽo tiếng ma cười
Bên sông từ đấy hoa mai nở
Không chút cuồng si tưởng bóng người

Trời vô tâm quá đất vô tình
Biết gửi vào đâu cái-chính-mình
Tiếng ếch đã trù lên tiếng sóng
Màu đen lại ngã xuống màu xanh
Uổng cho thơ dẫu bày trăm trận
Ngán nhẽ sầu khôn phá một thành
Tưởng tới nguồn đào thôi lại tiếc
Con thuyền đêm ấy nhẹ tênh tênh

Trở gót quê say ngược Suối Điều
Nét hoa mờ tỏ sóng phiêu điều
Lên tiên về tục thương Từ Thúc
Lấy ảo làm chân học Thúy Kiều
Vạn thuở đắng cay gì đổ vũ
Một canh yên ổn chữ tiêu liêu
Đường xuôi cây đá bưng nhân ảnh
Cầu quạ chênh vời nguyệt té xiêu

Lửa khóa then mây bốn vách trời
Về đâu mộng cũng chẳng đành nơi
Vẫn chưa ý gửi vào thơ được
Mà đã dầu toan hóa biển rồi
Ngọn gió nghe chừng xoay mãi hướng
Vàng trắng ai nở xẻ làm đôi
Tin xuân lạnh lấm rùng ao cạn
Há chỉ phòng thu lệ nền rơi

Này lúc ngàn hoa đẹp sắc hương
Ghen gì tô điểm, hỡi Thu Nương
Cay men đối cảnh ngùi muôn thuở
Ôm bệnh lên lầu cảm bốn phương
Thuyền mộng đã trôi vào lửa khói
Tơ tình lại dệt xuống văn chương
Áo xanh buổi ấy màu thêm bạc
Mái tóc lo đời cũng nhuộm sương

Chép theo thi phẩm Rừng Phong

[Cảm Truyện Nàng Tơ ↑](#)

Khoảng đôi bờ chữ máu xôn xao
Nét mực bay hoa mở suối Đào
Ai oán tình Tơ thiên tuyệt kỹ:
Tang, từng...! Nước chảy khóc non cao

Từ hôm mười ngón đỏ bi thương
Nhịp trúc lời ca đứt vắn vương
Bút ấy ngờ đâu thề ấy cời
Đêm nào... cho bến lại Tầm-Dương!

Cho Tầm-Dương lại bến Cô-Tô
Quạ thét trắng tà rụng lá ngô
Đàn phối chiêm bao Chùa vọng xuống
Con thuyền Linh Cảm ghé vì lô

Sóng đều hiu giỡn mái chèo say
Phách giạt Mê-Hà quạnh tối nay
Trở giấc, đèn thu bông kết lửa
Trang từng trang, đã vướng *tơ* đầy.

Chép theo thi phẩm Hoa Đăng

[Sầu Lên Hợp Phố ↑](#)

đêm dài khép kín não lòng trai,
vỏ cứng nằm trơ ngọc thử dài.
sao rụng đã tan thành nước mắt,
chùa khuya lại vỡ tiếng chuông rơi.

saigon 1960

[Lửa Cháy Băng Tan ↑](#)

sức Máy hàng trăm triệu tấn băng;
tư-duy chết cứng, bẹp Thăng-băng.
thơ đâu?... Hãy thấp vào Cây-sậy
ánh lửa mười phương Nhật-nguyệt-đăng!

saigon 1960

[Gió Bụi Đèn Hoa ↑](#)

hoa-đăng trong một kiếp hành hương,
nổi kiếp nghìn thu Lửa-đoạn-trường.
khoảnh khắc dấu ba chiều gió bụi,
vẫn dài thiêng nở sáng dài gương.

saigon 1961

[Ba Chặng Đường Tu ↑](#)

nghe được từ lâu cá thở than,
hôm nay mới sỏi tiếng cây ngàn.
bao giờ tôi hiểu sâu lòng đất
là thấy đường lên cõi niết-bàn

saigon 1962

[Chuông Chùa Nhất Trụ ↑](#)

quả-chuông lơ lửng ngọn cây chùa
gieo hạt từ bi khắp bốn mùa.
đây: trại Hàng-Hoa, rừng Bách-Thảo,
sớm chiều vang dội tiếng "nam-mô".

saigon 1963

Phần Thứ Hai

[Lửa Từ Bi ↑](#)

Kính dâng lên
BÔ-TÁT QUẢNG-ĐỨC

Bài thơ này đã được
Hà Lan Phương và Nguyễn Hải
phổ nhạc

Lửa! Lửa cháy ngát Tòa Sen!
Tám chín phương nhục thể trần tâm
hiện thành Thơ, quý cả xuống.
Hai Vàng Sáng rừng rừng
Đông Tây nhòa lệ ngọc
Chấp tay đón một Mặt Trời Mới Mọc,
Ánh Đạo Vàng phơi phơi
đang bừng lên, dâng lên...

&

Ôi, đích thực hôm nay Trời có Mặt!
Giờ là giờ Hoàng-Đạo nguy nga.
Muôn vạn khối sân-si vừa mở mắt
Nhìn nhau: tình huynh-đệ bao la.
Nam mô ĐỨC PHẬT DI ĐÀ
Sông Hằng kia bởi đâu mà cát bay?

&

Thương chúng sinh trầm luân bể khổ,
NGƯỜI rẽ phăng đêm tối đất dày
Bước ra, ngồi nhập định, hướng về Tây
Gọi hết LỬA vào xương da bỏ ngổ
PHẬT-PHÁP chẳng rời tay...
Sáu ngã luân hồi đâu đó
Mang mang cùng nín thở
Tiếng nấc lên ngừng nhịp Bánh Xe Quay.
Không khí vẩn mình theo
khóc oà lên nổi gió
NGƯỜI siêu thắng...
giống bão lắng từ đây.
Bóng NGƯỜI vượt chín tầng mây
Nhân gian mát rọi bóng cây Bồ-Đề.

&

Ngọc hay đá, tượng chẳng cần ai tạc!
Lụa hay tre, nào khiến bút ai ghi!
Chỗ NGƯỜI ngồi: một thiên thu tuyệt tác
Trong vô-hình sáng chói nét TỪ-BI .

&

Rồi đây, rồi mai sau, còn chi ?
Ngọc đá cũng thành tro
lụa tre dần mục nát
Với Thời-Gian lê vết máu qua đi.
Còn mãi chứ! còn TRÁI TIM BỒ TÁT
Gội hào quang xuống tận ngục A-tỳ.

&

Ồi ngọn LỬA huyền vi!
Thế giới ba nghìn phút giây ngơ ngác
Từ cõi Vô-Minh
Hướng về Cực-Lạc.
Vần điệu của thi-nhân chỉ còn là rơm rác
và chỉ nguyện được là rơm rác
Thơ cháy lên theo với lời Kinh;
Tụng cho nhân loại hoà bình
Trước sau bền vững tình huynh-đệ này.

&

Thần thức nghe lòng Trái Đất
Mong thành Quả Phúc về Cây.
Nam-mô THÍCH CA MÀU NI PHẬT ³
Đồng loại chúng con
nắm tay nhau tràn nước mắt
tình thương hiện Tháp Chín Tầng xây.

Khởi viết từ ngày 11-6-63
xong ngày 15-7-63 tại SAIGON

Chép theo thi phẩm Lửa Từ Bi

Người Với Người ↑

Thông-diệp của MỘT
gửi cho TẤT CẢ

chúng ta đều là NGƯỜI
đều thể đứng cao sang
đều sắc máu đỏ tươi
đều hãnh-diện trên muôn loài ngự trị,
nhưng buồn thay... một phút nào kia
nếu không gian chẳng còn dưỡng khí
cũng đều ngã ra chấm hết cuộc đời.
sao các bạn, các anh, các chị
ở nơi đây và tất cả những nơi đâu 4
lại quên được - sao mà quên được nhỉ? -
rằng "thịt da ai cũng là NGƯỜI"?

nhân loại đã từng rên xiết
đói rũ xương và khát cháy thiêu môi,
quần-quại với nhu cầu khẩn thiết
qua bao thế kỷ nay rồi.
tật bệnh, tai ương, điều tàn, hủy diệt,
biển mặn ư? - Máu, lệ, mồ hôi!

chính các chị, các anh, các bạn
cũng có lửa khắc sâu lên trán
từ sơ sinh hai chữ CON NGƯỜI
cũng mang nặng bùn nhơ kết khối phàm thai,
cũng dương mắt bao phen
giữa dòng sao thác loạn
cũng lê chân qua mờ mịt đêm dài,
cũng da thịt biết đau từng vết rạn
ở mỗi tế bào phân tán
khi nắng đốt trên đầu gió quất trên vai.
nhìn nhau, đây đây một loài;
xót xa nhau chút hình hài với nao!

nhớ xưa Nhạc, Huệ
cùng tranh ngôi cao
một lời thống thiết
muôn đời gởi trao:
"nồi da nấu thịt
lòng em nở nào?"

một con ngựa đau cả tàu nhịn cỏ,
loài vật kia chẳng cũng dạy NGƯỜI sao?
búa nện xương kêu, gậy đập máu gào
đáng lẽ phải vang rền tim óc bạn,
và chất-chứa hồi thanh trong huyết quản
dựng gươm đao cắt chính thịt da mình.
lẽ đâu các bạn làm thinh
nhìn CON NGƯỜI hiện nguyên hình ĐAU THƯƠNG.

các chị các anh còn biết khóc
mỗi xa người thân, chia uyên ương,
còn biết những canh dài trần trọc
nhớ quê nhà chìm trong khói sương,
còn trang sử ông cha mở đọc

biết rưng rưng sôi chí quật cường,
hắn còn tim còn óc
còn nhân luân còn linh tính
còn thiên lương;
sao có thể đeo vết nhơ làm ngọc
xức mùi tanh làm hương?
kia máu, máu!
vết nhơ ấy lột da đi không tróc
mùi tanh ấy quyện vào hơi vào tóc
như mọc lên như sờ thấy trong gương;
bóng mình chẳng? Hay đó Quỷ Vô-Thường?

không, ngàn lần không;
chúng ta không phải Quỷ!
mà hết thầy các anh các chị
với tôi cùng một loài NGƯỜI,
tuổi ý-thức đã hàng trăm thế-kỷ
dù, nói cho khiêm nhượng, mới HAI-MƯƠI
đau khổ đã cắt ngang vào não tủy
nghĩa TỬ-BI xây dựng cứu đời;
thì tin rằng mai đây và khắp nơi
bóng HOẠT-PHẬT lung-linh đài TỬ-SĨ;
muôn ngọn hải-đăng
tĩnh hồn cơ-khí,
bằng ánh sáng "vô chung vô thủy" ⁵
soi đường Khoa-học giữa mù khơi.
những mầm mống TƯƠNG-TÀN, KỶ-THỊ
như lá mùa thu phải rụng rơi.
nhân-loại hiển chân-thân
cũng tìm ra chân-lý:
đức HIẾU-SINH vắng vặc ngôi Trời...

vững lòng tin ở XA-VỜÌ,
bàn tay chẳng nhuộm máu NGƯỜI, giờ lên!

13-8-63

[Gãy Một Cành Mai ↑](#)

Thay lời phát-nguyện của nữ-sinh Phật-tử
MAI-TUYẾT-AN, người đã tự hủy một bàn
tay để tranh đấu nêu cao CHÁNH-PHÁP

lòng son búa sắt
tay chặt bàn tay
dâng lên cúng Phật.

máu hòa mưa bay...
chén cơm thường nhật
oan khổ đã đầy.

&

giờ đây, Mai đây
một còn một mất
trời đất cùng hay

&

búa năm nhát, nát bàn tay,
xé tung xương thịt cho bay lời nguyên.

bàn tay NGUYỄN-VỌNG
chặt đi còn nguyên
chẳng BẠO mà ĐỘNG
một ngăn mười truyền.

tay PHẬT năm ngón
giám cả Tề-Thiên
núi lật năm ngọn
không tha cường-quyền

đó đây mài sẵn Long-tuyền
búa năm nhát, phát lời nguyên cho Mai!

lời nguyên son sắt
lạy PHẬT NHƯ-LAI
một điểm linh-đài
cứu cho đừng tắt.

để những ai ai
có mắt mở mắt
còn tai lắng tai.

nhìn thấu xương Mai
tắm lòng Trời Đất
nghe vang búa chặt
nổi đau cùng loài...

biển Đông, ải Bắc, non Đoài,
vọng về Nam, thét cho dài hồi thanh!

bàn tay nguyện nổi Trường-thành
nửa chừng xuân, gãy một cành sá chi.

lòng Mai hướng cửa TỬ-BI
khác đâu lòng ấy hoa quỳ hướng dương.

chín phương mười phương
giữa cuộc nhiều nhượng
đã về hợp nhất...

gió tung cờ phất
thề lật bạo cường
khẩu hiệu lên đường:
không lùi chẳng khuất!

dưới lằn roi quất
vung gậy KIM-CƯƠNG
đối diện Ma-Vương
một còn một mất.

oan cừu chứa chất
mờ mịt Âm-Dương
nghẹn máu quần xương
tím gan ứ mật;

lửa bùng cao ngất

từ rẫy từ nương
từng chợ từng trường
khắp trời khắp đất,

cháy lên rần-rật
thành nén tâm hương.

xin rửa lòng thương
muôn loài muôn vật,
giải thoát tai ương;
A-DI-ĐÀ-PHẬT!

20-8-63

[Dư Ba ↑](#)

Sống giữa chiêm bao vạn mối tình
Trắng tay mình lại vẫn riêng mình
Lưỡi gươm mài nguyệt còn vô dụng
Ngòi bút xuyên mây cũng bất bình
Dầu bể nghe đau lòng trái Đất
Gối chăn đợi ngát tiếng hoa Quỳnh
Nhấn ra muôn dặm về muôn thuở:
Vì cái TÂM nên lụy cái HÌNH.

14-6-63

[Hoa Nào Ấm Mộng? ↑](#)

Từ hoa vương giả đến hoa hèn
Bướm cũng vừa say đã nhạt men
Giận khắp loài thơm lòng chẳng ấm
Còn chẳng đâu đó LỬA ĐÀI SEN!

14-6-63

[Tiếng Khóc Giờ Đây ↑](#)

Phật có bàn tay đẹp bất-bình
Cả ngàn con mắt chiếu vô-minh
Chỉ đôi tai Phật, sao nghe xiết
Tiếng khóc giờ đây của chúng sinh!

20-9-63

[Trời Cao Phật Hiện ↑](#)

Trời lưu-ly hiện Phật Kim-Cương
Mây bạc thân vàng nét tỏ gương
Quạ lửa càn khôn cơn thịnh nộ
Càng in bóng ngọc xuống mười phương.

10-10-63

[Đô Thành Hoa Lê ↑](#)

Trời mất bao giờ có biết đâu!
Người đi sùng-bái những ngôi lâu
Văn-minh từng phút lên cao mãi
Nhân-phẩm càng chôn mãi xuống sâu.

15-06-1966

[Bánh Xe Diêu Pháp ↑](#)

Đàn chim kêu thương
Cánh nặng chịu một trời oan-khuất.
Ngóng về Nam,
Về Bắc,
Cả hai phương sùng-sững dựng mây thành.
Sân chùa cây bật gốc
Triền miên tử-khí vây quanh.
Giờ cúng-trái hải-hùng mưa gió
Từng tiếng kêu bé nhỏ
rào kèm gai xé nát hồi thanh.

Cá dưới khe vọng về Đông, khắc khoải,
Sao lắng nghe vào màu xanh
Của sông phiêu-lưu
của biển tung-hoành
Chỉ thấy nước như nước hồ nước ao
nằm trong tù độc-thoại?
Muôn trùng cửa khóa
hơi bốc lên mùi máu còn tanh...
Biển có chừng bao nhiêu góc?
Sông chia làm mấy mươi ngành?
Bọc trong gai, nghẹn lời kinh
Giặt về đâu, phút lâm-hình nửa khuya?

Nhưng đá núi kia
Và lá rừng đây
Cắm thù gan héo nát
Mồ hôi nước mắt tháng năm đầy;
Thoát đã cùng chim cá
Vùng lên tất cả
Niệm mười phương Phật hướng về Tây.

Là có hôm nay
Những người tu hành
Cắn tay bạo ngược liều bom đạn
Nổi lửa Từ-Bi giải sắt đánh.
Tháp chín tầng cao đường dài sáu tháng
Năm mầu Cờ phát tương-lai xanh.
Phật hiển hiện; muôn loài vững bước
Ào lên xiềng-xích tan tành.
Trời quay mặt lại,
Sông núi hò reo cười sảng-khoái,
Kìa xem: Ác-quỷ đã rơi nhanh!

Ôi niềm ngây ngất

Khói dâng mây lạnh!
Trang sử Việt
cũng là trang sử Phật
Trải bao độ hưng suy
dầu nguy mà chẳng mất
Lại giờ đây sáng ngời uy danh
Hàng chữ số 2 5 0 7 (Hai, Năm, Không, Bảy)
Khắc bằng lửa vào lòng đây lòng đây
Nơi Trái-tim Bồ-tát truyền sang tinh-anh...
Cỏ cây nhập hội
Chim cá đồng thanh
Vần thơ sóng nổi
Dư âm nhiệt-thành
Rằng: Xe Diệu-Pháp ba ngàn cõi
Một cõi này thơm vết dấu-tranh.

Saigon 11-1963

[Trường Ca Phật Đản ↑](#)

Đã chín trăm ngàn kiếp phù-du trôi qua
Từ phút Tình-Thương nhập-thể chói lòa.
Trên giòng Thời-gian
hợp tan bao nhiêu đời tinh đầu;
Tới nay: thế-kỷ Hai-mươi-sáu
Vừa Tám tuổi phương-phi.
Lũ chúng con ngửa mặt chấp tay quỳ
Hướng nẻo sông Hằng nước Phật,
Cất tiếng niệm ngân vang chín tầng trời đất:
Nam-mô Bổn-sư Thích-ca Mâu-Ni!

...
[thiếu một đoạn]
...

Cây núi Ngự kết ngôi vàng Phật ngự
Nước sông Hương mùi đạo ngát hương đưa
Một lời chuông gọi
Muôn ngàn tiếng thưa.
Nắng Trường-sơn đồng vọng
Hồi-thanh Bến-Hải mưa.
Từ khắp chốn, vượt dầu sôi lửa bỏng
Về nơi đây, mừng tủi mấy cho vừa!
Cầu Bạch-hổ nhịp vang gió-sóng
Chợ Đông-ba đầm vị muối dưa;
Vút cánh dơi bay, này quá-khứ gửi âm thừa!

Hơi đất mồ hoang về, lời lời ẩm ướt;
Làn roi ngực lạnh về, tiếng tiếng u-ơ.
Và một giọng cười điên lão-đạo
Xoay ngược Địa-cầu trở lui vòng quỹ-đạo,
Đốc thời-gian đổ ngược hướng huyền cơ...
Chúng con chợt tới-bồi tâm nào
Nghe trong da thịt sống-sờ.
Máu khóc xương kêu
trời ơi kìa: bàn tay ai bão táp?
Cho loài kim nghiêng răng
bánh xe chà-đạp,

Tám chồi măng rụng xuống
đêm ngàn thu bơ-vơ...
Ồi, bây giờ tưởng bấy giờ;
Vui thành-công lại hồn thơ nghẹn ngào!

Dĩ-vãng chúng con: chuỗi hình-nhân què-quặt;
Mà Tương-lai, mà Hiện-tại...
e còn nguyên nước lửa gươm đao!
Bên tai như thét như gào
Những giây phút, những tháng năm tàn-tật,
Lũ mê-muội hiểu gì đâu lẽ còn lẽ mất,
Rồi đây nhân loại ra sao?
Lạy đấng Thế-Tôn, xin trở đường vào
Thế giới của Tình-Thương-Đích-Thật!
Cảnh giả thân hồ lây-lắt
Xa vời bến Giác chừng bao?

Thoắt đâu vàng nhật
Bè mây nâng cao;
Tiếng nổ chớp giật
Mười phương hải-trào.
Nghe dội xuống tận lòng sâu trái Đất,
Tung ra hòa tấu khúc thần-giao;
Và ức triệu rế Bồ-đề
tự muôn cảnh phơ phất
Rủ xuống trần tâm
đang mừng tủi nao nao;
Lòng chúng con; sa-mạc khát mưa rào!
Kể đã ba mươi ngàn bảy trăm tuần
Trăng đầy Giác-hải, nguyệt tròn Pháp-luân,
Nay ánh sáng lại đêm rằm ngọt mật.
Cõi Ta-bà: thấy chẳng ngày-đản-Phật.
Tám nguồn công-đức-thủy
dâng về thanh-khiết băng-trinh?
Tám chồi măng: tám hành-tinh
Nổi trên bọt sóng, hồi sinh huy hoàng.

Đâu còn vết máu,
Chỉ thấy hào-quang!
Lòng tin mấy thuở đi hoang
Đã đến lúc về ngôi: Chín tầng Tháp Báu.
Thiền nguyên, thế-kỷ Hai-mươi-sáu
Vừa tám tuổi hôm nay,
Giữa khoảng trời Nam Đất Việt này!
Lời tụng-niệm vượt âm-giai cao nhất
Nam-mô Bổn-sư Thích-ca Mâu-ni Phật!
Đón dư-âm ngừng núi lở sông bồi...
Càn-khôn treo nhịp Luân-hồi
Chầu quanh một bóng Phật ngồi từ-bi.

Huế, tháng 5, T.L. 1964

[Điệp Khúc ↑](#)

Một tiếng hô lên
Rừng người quỳ xuống
Chầu quanh Bảo tọa Kim-liên.
Cành cổ mầm non đều hớn-hở.

Lá vàng xanh nín thở, từng cây giây phút nhập thiền.
Sông trầm-tự, bến sâu-miền
Vụt trở giấc, hồi-sinh trong Quốc-giáo.
Đài chót-vót nở hoa Tái-tạo
Uy-nghi khoáng hậu vô tiền.

Sỏi đá cũng êm gối quỳ niệm Phật;
Tám mươi vạn tín đồ chấp tay nhìn xuống đất,
Xuyên qua bảy triệu thước bề sâu,
Chỉ trong nháy mắt
Đã cùng gặp nhau
Tận khối lửa trung-tâm Địa-cầu.
Tiềm-thức cháy lên, vọng về cảm giác,
Mỗi tế-bào rung thành nốt-nhạc
Thể-hiện lời kinh ngợp ánh đạo mầu.
Những tia mắt phóng đi,
vượt cả mấy muôn tầng nhiệt-độ,
Cũng hồi-chiếu dư-quang về cửa sổ;
Ồi, từ đây nhục-nhơn có minh-châu!

Lại một tiếng hô
Rừng người thẳng tắp
Trông ra, kìa! muôn trái nhựa bay lên;
Cùng đàn chim vừa được phóng-sinh
nhịp nhàng bay lên,
Cùng khói hương ngạt ngào bay lên...
Cờ Phật mở tung ra từ những chùm bong bóng;
Trời thủ-đo năm sắc rợp phi thuyền!
Gió mười phương, máu toàn thân nổi sóng,
Biển người dâng lên...
Ồi, những thuyền bay hay thuyền Bát-nhã
Cao vời, cao mãi, vượt ra ngoài vũ-trụ vô-biên,
Chờ theo lẽ Từ-bi Hỷ-xả
Từ đỉnh Tuyết giải trường-sơn Hy-mã
Trước đây 2 ngàn 5 trăm lẻ 7 năm
Tháng tư ngày rằm
Đã hiển-hiện kim-thân Phật-tổ.
Chân-lý bay về đâu
sức sống niềm vui bay tới đó.
Ngoài càn-khôn còn ức triệu càn-khôn,
Sỏi đá nhìn theo mắt rọi linh-hồn...

Bổng đâu từ thình-không
Mưa xuống những Bánh-Xe vàng bạc
Ruổi bình minh rẽ nếp mây hồng;
In dấu lửa Pháp-luân vừa khởi-sắc
Nhô lên ngời chói phương Đông;
Tiếng niệm Phật, Bánh-xe quay vang dội,
Lơ lửng triền cao dẫn nẻo lá khô về cội,
Lăn qua rừng thẳm đưa đường mạch suối ra sông.
Lũ chúng con ngẩng đầu trông:
Dĩ-vãng, Tương-lai, một bóng gương lồng.
Kìa dĩ-vãng: triều Đinh triều Lý,
Biển lúa chín âu ca đời xanh bình trị,
Tổ tiên đều có Phật trong lòng!
Kìa tương lai, dặm dài xa vút mắt;
Nhưng vẫn tiếng chuông chùa dùi-dặt
Mở trăm ngàn lối cảm-thông,
Giải-thoát mê-tân nhân-loại hòa-đồng.
Nòi-giống Việt hôm nay vào hội,

Niềm tin ấy, chẳng sức gì lay nổi!
Lá mơ về cội
Suối tìm ra sông...

Hương khói mệnh-mông
Rừng người chuyển gót;
Đoàn diễn-hành tám trăm ngàn như một
Bước lên tề-chỉnh uy-nghi;
Từng bước, từng bước,
Lệ ứa tràn mi;
Lòng thêm gần Phật,
Đường xa kẻ gì!...
Ồi, con đường tiến tới Lửa-Từ-Bi!
Nơi hào-quang sáng rực;
Nơi trước đây vị thần-tăng Quảng-Đức
Tự đốt mình lên tự hủy mình đi
Cho cõi nhân-sinh mát bóng Phật-kỳ!

Hãy đặt gối xuống Ngã Tư lịch-sử,
Một địa điểm chói lòa vinh dự
Trên bản đồ thế giới từ nay;
Việt-Nam đâu?
Nước có Ngã-Tư này!
Ngã-tư này! Ngã-tư này!
Lửa dâng lòng nước, hương bay về nguồn...

Saigon, tháng 5, t.l. 1964

[Tiếng Thơ Mùa Loạn ↑](#)

Lẽ Từ-Bi truyền ra cho Bạo-Lực
Quỳ xuống nơi đây!
Dưới gót người máu lệ tràn đầy.
Và xương tủy chúng-sanh
khúc đã khô queo
khúc còn dính thịt.
Xương máu ấy từ lâu rên siết;
Mẹ-Việt-Nam
trời! đau đón đường bao!
Người lại hôm nay quỳ-sứ nhập vào
Tay chém giết lộ nguyên hình rắn rết
Toan xông lên chà đạp nữa hay sao?

Hãy quỳ xuống buông cánh tay phun nọc
Rũ bàn tay ngón trót mọc gươm dao!
Mũi nhọn ấy xĩa mùi phương tim óc
Của quê-hương... Lòng Mẹ xót như bào!
Con rắn ấy với hai đầu đòn sóc
Mổ dọc ngang; thân Mẹ vốn gầy hao!

Đã đến lúc người cầu xin tội lỗi;
Đây Việt-Nam Quốc-Tự nhíp gieo vàng.
Đã đến lúc người quay đầu xám-hối;
Chuông Giáo đường kia chẳng cũng khua vang?

Dân lành giữa phút tâm-tang
Lòng đau nhóm lửa sẵn sàng.
Hai mươi tám ngôi-sao lệ rỏ

Ngấn bạch-lạp trên quan-tài hiện rõ;
Tình yêu tổ-quốc chân-thành
Một với tình-thương mười loại chúng-sanh.
Mưa trút xuống cày sâu trang sử ngổ
Giòng nước mắt dài theo đường Tí Ngộ;
Tình yêu nhân-loại bao-la
Một với tình-thương muôn dặm sơn-hà.

Lẽ ⁶ Từ-Bi truyền cho người, Bạo Lực!
Xóa đi mau hình quỷ bóng ma,
Từ trong ẩn-ức,
Trong mặc-cảm, và ngay trong tiềm-thức;
Để về đây huynh đệ một nhà;
Với bản-lai diện-mục,
Với hồn thiêng núi sông này chung đúc
Bốn ngàn năm vào một sát-na!

Cảm-thông, Đất-Mẹ chưa già
Cành Nam may có nở hoa thanh-bình.

Saigon, tháng 8 t.l. 1964

[Hoa Trang Thành Tượng ↑](#)

Các ngả trôi về muôn tiếng vang,
Trái tim rung cho đất rung theo nhịp chèo liên-giang,
Chuông bay lên cùng nắng gieo vàng.
Giữa tiết Trùng-dương ngày Tái-tạo
Nghe mạch nước hồi tâm
bát ngát những thanh-âm kỳ ảo;
Đây! Nơi đây thành tượng
Mùa thiêng Hoa-Trang!

Ôi, mùa hoa Quách-thị-Trang,
Hoa Học-trò bất diệt!
Còn nở mãi trên muôn giòng nhiệt huyết
Của tuổi tròn trắng, của tuổi bình-minh,
Của thế-hệ Đôi-mười lớp lớp có nghiêng mình
Trước màu vàng tươi ánh Đạo.
màu trắng ngát hương trinh!
Nhớ một sớm, đau niềm đau dân-tộc,
Trang bước lên, miệng hoa cười gió lốc.
Cánh hoa gầy loang đỏ máu thư-sinh.

Chỉ một cánh hoa gieo khỏi bất bình
Mà phút chốc, cả hồn thiêng Cách-Mạng
Đã giấy mực cựa men say
bướm bay giòng phấn trắng;
Nét chữ bừng soi sáng
Hào-khí muôn đời một hiển-linh!
Trang, từng trang sách vở,
Thấp thoáng in hình;
Nam, Ngãi, Sài-đô, Thuận-hóa,
Bàn tay giao-cảm đình-ninh
Nguyên kéo theo gươm, súng, bút đăng-trình.

Lửa Từ-Bi thấp lên rồi Chính Nghĩa
Hoa Học-Trò xuống tiếp lệnh Hy-Sinh,

Bạo-Lực ấy phải cùng-thiên-tuyệt-địa
Chờ tan thân trong tiếng nổ lôi-đỉnh.

Ngày Một tháng Mười-Một
Trước đây vừa một năm
Giữa khoảng hai hồi chiều mộ,
Hồn Trang đã nhập vào tiếng nổ
Cùng núi sông trời bể thét hồn căm.
Dưới mưa đăm một hình rơm xụp đổ,
Và trong tiềm-thức chúng tôi
Thần-tượng Hoa-Trang
thể hiện ngay rồi.

Nay, sóng lớp phé-hưng tiếng gào cấp thiết,
Dương mắt ngó Đông Tây
ngàn sợi dây oan nghiệt,
Ánh thép xưa hoài-cảm phút mài trắng;
Viễn ảnh còn nguyên sóng dậy đất bằng.
Nơi tám ngã công-trường
hịch-vải chưa nhòa khí-tiết
Chúng tôi đặt:
với tinh thần bất diệt
Của cuộc đấu tranh
mười tám tháng trước đây,
Tượng Quách-thị-Trang
người nữ-sinh hào-kiệt,
Để thiên thu trường cửu đối cao dày.

Trời nghiêng đất lệch có ngày
Đá kia tượng vững chí này trơ-trơ.

Saigon, 1-11-1964

[Năm Ngón Tay Phật ↑](#)

Bàn tay Đức-Phật giờ lên
Hồi chuông nhịp mõ vang rền
Gọi tỉnh muôn loài trong cõi bụi.

Năm vị Thiền-Sư lòng cao như núi
Và rộng không như mõ ấy chuông này.
Gỗ rung Vàng réo Lửa
Đất Nước tình chan-chứa;
Ngũ-Hành-Sơn ngồi nhập-định khuya nay
Cho đến hôm nao thật có ban ngày...

Mười phương hùng-lực
Chẳng sức nào lay;
Nước Việt miền Nam
mấy mươi vòng áp-bức
Rồi như bụi cuốn tro bay

Năm vị Thiền-Sư vẫn ngồi tuyết-thực,
Muôn vạn chúng-sinh cùng đau rưng-rức,
Lệ tuôn rơi nguyên xóa hết đêm dày.

Gươm dao mặc bọn người hung dữ,
Chỉ Phật trong lòng, Phật ở Tay.

Sáng rực con đường lên Quốc-Tự,
Pháp-Luân vừa hiện: mặt trời quay!

Chiều 22-1, 1965

Tâm Sự Một Giòng Lê ↑

Nước mắt chảy thành sông
Về Ngôi-Chùa-Cửa-Nước.
Kìa ai giàn thể công
Sắt thép ngăn đường trước!

Phải người máy hay không
Mà vô-tình thể được?
Ồi, Hòn ngọc Viễn-đông
Lăn theo vàng Nữu-ước!

Câu "Trợ Trự vi ngược"
Vang vang buồn mệnh-mông...

Bên đường chợt ngẩng trông,
Biển ghi: Trần-Quốc-Toản.
Sầu tủi dâng đòi đoạn,
Ông là ai thể ông?

Có phải trai thời loạn.
Ngày xưa phá quân Mông?
Những ai cùng quê-quán?
Những ai cùng tổ-tông?

Càng gấm càng ai-oán,
Cười phá lên gai chông;
Rách tan mọi huyết-quản
Giòng lệ hóa sông hồng...

Chiều 22-1 T.L. 1965

Chính Nghĩa ↑

TRÍ vút lên ngàn vạn trượng cao
THIỆN TÂM HỘ PHÁP chẳng hề nao
Ánh vàng tuôn khắp soi lòng súng
Tay trắng ngồi kia chấp mũi dao.
Năm hạng dân đều linh cảm thấy
Mười phương Phật đã hiện thân vào.
Những ai tráng-sĩ con nhà Lạc
Trong mũ còn chưa dựng tóc sao?

Saigon 23-1-1965

Thời Cầm ↑

Khởi ưng dạ dạ thính đề quyền
Bút kiếm giai minh vũ-hịch truyền.
Thi khả phục long kỳ phục hổ

Chung năng hồi nhật khánh hồi xuyên.
Nhất chiêu giác ngạn thiên-hoa tán
Vạn lý xuân-phong bát-nhã thuyền.
Nam-quốc sơn hà Nam-Quốc-Tự
Như hà ẩm thủy bất tư nguyên!

Dịch nôm

Cuốc kêu nghe đã máu sôi giòng
Bút trở đường gương hịch thẳng giòng.
Thơ đuổi rồng thiêng cò đuổi cộ
Chuông đồn quạ lửa khánh đồn sông.
Hoa trời phút chốc gieo bờ Giác
Thuyền Phật giờ đây lướt gió Đông,
Nước của dân ta chùa của nước
Nhớ nguồn đâu dám một ai không!

Saigon 23-1-1965

[Mùa Xuân Tháng Tư ↑](#)

Thiều-quang ngoài cả chín mươi
Riêng trong ánh đạo vàng tươi thấm nhuận
Tháng Tư mới vẹn mười xuân
Hoa Đàm nở, nguyệt Pháp-Luân mới tròn
Gương đầy lên giữa khuôn tròn
Diệt là Sinh, Mất đang Còn phải chăng?
Đêm rằm mở hội hoa-đăng
Con sông nào chẳng sông Hằng giờ đây!
Phương nào cũng một phương Tây,
Đỉnh non kia giải núi này: Tuyết-Sơn!
Bóng mây hơi nước sạch trơn
Vết đau hình thể ý hồn âm-thanh.
Cát nằm Bến-Hải nghe quanh:
Bèo trôi hoài giấc tung hoành tỉnh chưa?
Hai chiều ngược nắng xuôi mưa
Bánh xe Diệu-Pháp cùng đưa trở về.

Saigon, tháng 5, 65

[Điềm Thái Hòa ↑](#)

Bước chân Di-Lặc thoáng gần xa
Điềm báo rồi chẳng buổi Thái-hòa
Nước chảy đưa dần mây tới bến
Trắng lên đầy ngược bóng về hoa.
Nhịp nhàng với trước sau không khác
Chót vót trong trời đất có Ta!
Hội mở tháng Tư lòng hiện Phật
Sáng trưng muôn hạt cát Ngân-hà

Saigon, tháng 5, 65

[Núi Kia Sông No Chùa Này ↑](#)

Hạt cát tiền thân ngủ bến Hằng
Nơi này chợt tỉnh: Hội hoa-đăng!
Nghe sông núi ngát từ muôn thuở;
Đất Việt trời Nam, Hương-quốc chẳng?

Sông núi thơm lòng lầy
Chùa lên-ngôi thành tên;
Cùng Hương-giang với Hương-Sơn ấy,
Vạn thuở Chùa-Hương dấu Phật truyền.
Ba nén thấp lên
Cùng nghi ngút cháy,
Mười tám trăm năm từ mở kỷ-nguyên.
Bao nhiêu đời tổ tiên
Hương lòng đã thấp,
Nào ta dâng lên
Cho khói chở niềm tin rộng khắp,
Lời nguyện xa bay.
Nguyện cho trời đất cao dày
Núi kia sông nọ Chùa này sáng danh.

Kìa ngọn lửa hôm nào đỏ rực
Kết nên mây lành;
Từ da thịt, từ trái tim
Thầy QUẢNG-ĐỨC,
Lửa dâng cao mùa Pháp-nạn
nghĩa hy-sinh
Thì nước Việt đã là Hương-quốc,
Núi sông nào chẳng ngát anh-linh!
Phải đâu một Hương-sơn miền Bắc,
Một Hương-Giang của xứ Thần-kinh!
Mà đâu cũng Chùa Hương
dấu thơm vắng vặc;
Ồi Việt-Nam Quốc-Tự
mười phương chứng minh!
Nén hương-lòng nguyện chúng-sinh
Tìm cho thấy Phật nơi mình, từ-Tâm?

Chuông Chùa dội mãi dư-âm
Đỉnh gươm-dao bến mê-lắm-sạch không!

Hoa Vô-Uỷ nở
Tươi cảnh Lạc-Hồng;
Bánh xe nhật-nguyệt thanh-bình mở,
Phơi-phới đường lên tự hướng Đông.

Saigon, tháng 6, 1965

[Dư Âm Hạt Cát ↑](#)

Theo ngọn triều lên ngủ bến vàng,
Kiếp hành-vân gửi bóng lang-thang.
Qua đêm, nước xuống, mây về biển,
Cát rã rời muôn vết dọc ngang.

Chừ... khắp bình-sa, mỗi khối hờn
Nứt ra thành tiếng gọi cô đơn.
Tay ai vĩ-tuyến vừa căng-thẳng
Cho bản đàn-thu bão nổi cơn?

Saigon tháng 8, 1965

[Lời Nguyên Đêm Thu ↑](#)

Nước non vô tội bỗng lằng-trì
Xương máu càng đau hận biệt-ly.
Nước bật tắm rồi non chết ngất
Xương nằm trơ lại máu ra đi.
Nước tuôn trào máu còn mang nghiệp
Non rũ dần xương hằn lỗ thi!
Hàn gấn nước non xương máu ấy,
Trắng tròn, xin đội ánh từ-bi!

Saigon tháng 9, 1965

[Bút Nở Hoa Đàm ↑](#)

Ai sẽ là người trong tương-lai
Một sớm một chiều
Vươn tay hái cành hoa Thương Yêu
Làm bút viết,
Nối vào trang sử loài người
Vấn chép
Từ lâu
Bằng gương, bằng súng đạn
Của Mông-cổ Thành-cát-từ Đại-Hãn
Của Nã-phá-luân Hoàng-đế Âu-châu?

Bút sa nở trắng bồ câu
Xé đường bay, vở đêm sầu rách bung.

Dư-ảnh chiến-thuyền chưa nhạt
Hồi âm ngựa-trận còn rung,
Tùng đã lên màu sát-phạt
Hồn Chữ linh-lung,
Tùng đã say men gió cát
Hơi văn chấp-chùng;
Muôn nét Sử, một nghe triều nhựa mát
Thấm quanh mình, cất cánh sẽ bay tung.

Ôi, mùa đặng-trình,
Có hoa làm bút
Nhựa tuôn giòng mực trắng tinh và trang giấy mang-mang nằm đợi phút
Quay về bản-thể nguyên-trình!
Đâu đó Trường-sa Quảng-đảo
Vật-vờ tro bụi chúng sinh?
Ngang dọc xương phơi...
chữ... Nam-Việt Bắc-Bình!
Cao thấp máu trôi...
kia... Đông Tây Bá-Linh!
Ác-mộng ấy phải không còn dấu vết!

Ai sẽ là người, cánh tay hào kiệt,
Trong tương-lai, một sớm một chiều,
Đủ sức hái cành hoa làm bút viết

Những vần Thương-Yêu?

Saigon, tháng 11, 1965

[Sứ Mạng Lịch Sử ↑](#)

Trời thùng, ngàn xưa đã có ngay
Nữ-Oa đội đá vá liền tay.
Sao tình nhân-loại chưa ai vá?
Chẳng lẽ Nàng Thơ cũng ngủ say!

Tháng 10-64

[Ngã Nào Sinh Lô ↑](#)

Tuổi xanh máu đỏ ngập sông dài
Hỏi mỹ-nhân còn đẹp với ai!
Mấy kiếp tiền-sinh hấn mặt đá
Con đường sống, vẫn cửa Như-Lai!

Tháng 10-64

[Tin Tưởng Muôn Đời ↑](#)

Chặt vụn cây kim mấy mặc dầu,
Chỉ Nam chỉ Bắc vẫn hai đầu
Cùng nương tựa để tìm phương hướng,
Từ-tính nào ai hủy được đâu!

Tháng 12-64

Phần Thứ Ba

[Nỗi Lửa Từ Bi ↑](#)

dân-tộc ta không thể nào thua!
đạo-pháp ta đời đời xán-lạn!
đầu trái mấy qua-phân ly-tán,
bị áp-bức, phao-vu, bội-phản,
nhưng vẫn còn Núi còn Sông, còn chót vót
mãi ngôi Chùa.
hỡi kẻ sống không tim! Kia muôn người
chết không mồ
đang ngồi dậy – chẳng sức gì ngăn cản –
nối tiếp nhau trong một lời hô:
"trả lại chúng ta ngày PHẬT-ĐẢN!
chấm dứt đi mau ngày QUỐC-NẠN!"
và từng mảnh thịt xương rã rời bom đạn
vùng đứng lên gào thét vỡ sông hồ,
khắp bãi biển hoang liêu
khắp rừng cây rách nát:
Đà-nẵng Đà-lạt
Sài-đô Huế-đô...

vùi nông, những nắm xương khô
từng oan-thác, cũng đội mồ bước lên.

mỗi Phật-tử bên kia bờ thăm-sát
dầu vong-thân vẫn chí sắt son bền,
đang trở về trong tình thương bát-ngát
theo nhịp cầu chuông mõ nổi hai bên.
hồi thanh sáu ngả vang rền!

cuộc tranh-đấu vượt ra ngoài giới-hạn
của TỬ SINH... Mầu-nhiệm Pháp Vô-biên!
suối Hùng-lực mấy muôn thu chẳng cạn,
nước cảnh dương tẩy xóa mọi oan-khiên...

chúng ta may còn sống
lẽ nào chưa xúc động?
chưa lắng nghe tiếng gọi triền miên
đã ngân vang SÁNG TỐI cả hai miền?
ôi, từ Phật mở kỷ-nguyên,
tháng tư nguyệt chẳng đoàn-viên, có gì?

tiếng niệm Phật chảy dài trang lịch sử,
mười phương tín-đồ tăng ni
trái tim thầy QUẢNG-ĐỨC
vừa rung lên phơi phới Đạo-kỳ.
ức triệu người hôm nay lòng sáng rực
sau ba năm nguyện nói LỬA TỬ BI...
giòng trôi mưa nắng kể chi;
lửa dâng cao, gió huyền-vi sang mùa!

lẽ thường: ngôi Chúa ngôi Vua
dựng trên súng phải tiêu vong dưới đạn
chỉ còn lại tinh thần Nhân-bản
vằng vặc NÚI SỐNG chót vót NGÔI CHÙA.
nên dầu bị qua-phân ly-tán,
bị áp-bức, phao-vu, bội-phản
đạo PHẬT ta vẫn đòi đòi xán-lạn!
dân VIỆT ta vẫn không thể nào thua!

sài đô phật lịch 2510

[Nhấn Qua Biển Lớn ↑](#)

gan ruột bên kia biển Thái-bình
quặn đau theo bước mỗi tù-bình.
ví đem mở rộng lòng thương ấy
đủ thắng rồi... đâu phải viễn-chinh!

ôi, mở lòng thương ra bốn biển,
xương khô thịt héo cũng hồi-sinh!
ngàn xưa thiên-hạ xưng Vô-Địch
kẻ xót người như xót chính mình.

thu hẹp xót thương vào giới-tuyến
đồng-bang đồng-chúng với đồng-minh
là thu hẹp lại vòng giao-cảm;
hoài sức truyền thanh tiếp-vận hình!

cùng xót cùng thương nhau một kiếp
phù-du... may đổi nhục làm vinh.
địa-cầu mai mốt không Nhân-Loại
có ích gì chẳng lữ vệ-tinh?

20-7-66

[Chuông Chùa Diệu Đế ↑](#)

Huế-đô sợi tóc buộc ngàn cân
thành-nội vang rền súng ngoại-nhân
sườn núi mở tung gan Phật-tử
lòng sông nghẹn uất máu lương-dân
nhưng chùa Diệu-Đế còn cao vút
thì bóng Ma-Vương phải xóa dần
mình chẳng giết mình ai giết nổi
ngàn thu vắng-vắng tiếng chuông ngân

ngàn thu vắng-vắng tiếng chuông ngân
vàng gợn dư-linh thuở Lý Trần
ai đó cũng thương nòi xót giống
mà sao nỡ lấy giả làm chân
sóng sông ngửa mặt từng rung cảm
vách núi nghiêng tai cũng thấm nhuần
mình chẳng cứu mình ai cứu nổi
chuông khua mười góc biển trăm-luân

chuông khua mười góc biển trăm-luân
định-lý-hai-chiều của Phú-Xuân
rằng tự giết mình hay tự cứu
tuy là nghiệp đầy cũng là thân
gió lên đỉnh Ngự mây về gốc
bụi lắng sông Hương nguyệt tới tuần
bia đá mai đây lòng nặng chiu
Huế-đô sợi tóc buộc ngàn cân

phật lịch 2510 (t.l. 20-6-66)

[Biên Cầm Nỗi Sóng ↑](#)

tặng Luna 9 [7](#)

tuổi thế kỷ SÁU MƯƠI vừa lè SÁU
lịch mặt-trời ghi: tuyết rã băng tan.
lắng trên giòng Thời Gian:
mùa Bảo Bình nghiêng đổ
vách đêm sâu, con đường SỮA [8](#) dăm chiều...
cũng là đêm đầu tiên
mùa xuân Á Châu mừng gương nguyệt tròn
theo lịch của người đời thương cổ
lấy Mặt Trăng làm điểm tựa chon von;
như đã lấy Nông làm Thần
trở các ngôi sao đặt tên: Cái Sàng, Cái Đầu,
nghe tiếng nổ tinh vân
thành nhạc lúa vang ròn.

phải rồi, đêm nay là NGUYỄN-TIỂU
của Hương-Cảng, Đông Kinh,
Vọng-Các, Sài-Gòn.
mặc dầu trắng xể ngàn dâu
hay đứng trên đầu vắng-vặc
hay đang vượt chân trời lấp ló sườn non...

lưng chừng canh khuya TRÁI HỢP-KIM
ghé bên vòng sao du mục.
từ lúc ra đi hướng nổi phương chìm
đã mấy thời gian đặng đặng;
nay mới được buông xuôi đường thẳng
ngược lẽ "Hóa sinh" tự bóc mình ra
để phút chốc mang hình một đóa hoa,
giữa khoảng chân-không xòe bốn cánh
rơi xuống NGUYỆT-CẦU
chẳng khác trùng-dương hạ cánh âu...

nơi ngày xưa thi bá Nguyễn Tiên Điền
với Cao Chu Thần, Lão Đỗ, Trích Tiên
vẫn gọi là "Cung Quảng"
vừa thoáng rung khuôn mặt đá mềm.
khí-quyển bao quanh vô cùng nhẹ loãng
sao có được âm thanh?
chỉ thấy điện-ba dài ngắn tung hoành.

ôi, TRÁI kết thành HOA
ắt nở HOA thành NỤ
và NỤ chuyển thân về HẠT nguyên trinh!
Nguyệt Cầu muôn thừa vệ tinh
của Trái Đất, chưa một lần hội kiến;
khuya nay khối hợp kim này đại diện
tới gieo mầm tương-cảm đó chẳng?
sứ-giả kia ơi, còn rung động nào bằng?

Nhưng KHỐI HỢP KIM chẳng là Địa Sứ;
thông điệp còn lơ lửng trên cao...
những hình ảnh bấy lâu vùi sâu huyền sử
đã vươn lên từ ngôn ngữ ca dao,
từ thần thoại, gốc tâm hồn Nhân Loại,
theo sát đường bay, vút hướng muôn sao.
hoa SẮT THÉP bị sáu bề vây bủa,
một từ-trường dẹt mau như tờ tấm sóng lúa,
kia bóng Cây Đa, kia nếp Vũ Y,
này Chú Cuội, này con trâu, này bờ ao bãi cỏ,
và cối thuốc Trường Sinh,
trắng phau Ngọc Thỏ;
mộng Thanh-bình siết chặt mãi trùng vi.
hạt CHIẾN TRANH gieo?
- Tàn lụi tức thì!

"gieo rắc không tàn lụi,
riêng có HẠT TỪ BI"
đáy Biển Cả bật thành tiếng nói
truyền qua ruột Khối Vô Tri,
gửi về giải núi Oural trùng trùng điệp điệp
gửi cả về con sông dài Mississippi...

ngàn thu bóng nguyệt
chẳng khuyết câu thơ,

vẫn tròn như vai thần tượng
đầy như hy vọng gái quê.
đâu đó Tháp Chàm đang hủy diệt
hay Khải Hoàn Môn đang hôn mê?
sóng THƠ bầy sắc hồng-nghe
mỗi đêm trắng tỏ rung về trần gian.

4.2.66

Đâu Là Chân Sắc ↑

muôn thừa Không Gian đã tự dành
lấy một màu XANH.
mặc dầu cũng chia đi
cả trăm ngàn sắc điệu
từ Xanh phối bích ti
đến Xanh rờn lục liễu
và Xanh lam mặt biển sùnon non.
màu da Nhân Loại chỉ còn
Đỏ, Trắng, Vàng, Đen,
bốn cửa lên trời của tháp Babel
hay bốn con đường thẳng tắp
chưa đủ sức tìm ra điểm gặp
qua mớ bông bong ngôn ngữ trần gian?
thịt xương thế kỷ Điều-tàn
vẫn gói ghém bằng muôn thắc mắc.
có thật ĐỎ cùng XANH là hai Đối Sắc?
nên giống người da Đỏ với trời Xanh
một thừa gác chân nhau tương đắc
cùng say sưa nếm chung làn khói đặc
giơ cao chiếc điệu Hòa Bình
giữa khu rừng gái trinh.
nhưng hòng núi đêm nào xưa lưu huyết...
màu Hồng Ngọc còn than van bất tuyệt:
Colorado... Colorado...
tiếng bi thương vọng khắp mảnh dư đồ.

hay màu TRẮNG mới là Tổng Sắc?
như Bạch Hải, Bạch Sơn,
tuyết in mây vàng vạc.
màu chứa bên trong đủ mọi màu
cả ngoại hồng, cực tím cũng gồm thâu.
ánh sáng Trắng hiện nguyên hình mỹ nữ
cung ngà điện ngọc rèm châu.
tam lăng kính đã làm nên huyền sử
Đại Tây Dương hai ngã một sân châu...
ruổi sát khí quanh làn da ưu đãi
người giống Trắng mở đường lên cấm trại,
nắm trong tay chìa khóa Biển Dâu
mà chẳng riêng chi ở mặt Địa Cầu.

nhưng nếu hỏi: Sắc nào là Chính Sắc
ở trung tâm, nơi phân phối hào quang?
thì mấy ngã vẫn minh trâm mặc
theo khói nguyệt với hương trà gợi nhắc
sẽ rung lên chỉ một tiếng: VÀNG.
giữa khoảnh khắc
đá Trường Sơn bày thế trận

đảo Trường Kỳ tro bụi đi hoang;
Hán Sở hay Tần Tấn?
Trường Thành đo ý Trường Giang.
ôi Sắc Hỏa Hoàng!
màu da lửa sống hiên ngang
của Siêu Thoát, của Suy Tư, Nhập Định,
giao thoa những nét gương đàn
những nét chữ bên đèn say tỉnh.
nếu lại hỏi: Sắc nào trên Tuyết đính?
hắn sẽ dồn vang nhịp trống ngũ lôi
như vó ngựa đập liên hồi
thúc sa mạc sâu miên cõi giấc mê truyền kiếp
mắt ngẫu tượng cháy bùng lên thông điệp
bao nhiêu kẻ vong thân từ phút nằm nôi
đều được ánh kim cương mặc khải rồi.
đại Xích Đạo tiếc gì hoa rải sắc
vì chỉ có màu ĐEN là Tuyết Sắc
mà thôi...
trang giấy còn khoe TRẮNG, khoe VÀNG khoe
ĐỎ nữa sao?
khi đã giòng ĐEN rót mực vào
cũng là rót cả một niềm đau rưng rức.
nỗi Tiềm Thức, hay chìm Ý Thức?
vẫn Thiên Thu nhận diện U Buồn.

chợt vỡ tan tành mọi thứ khuôn
từ những tế bào nằm im phăng phắc
nghe thoáng gọn bước chân Di-Lặc.
hai mươi lăm thế kỷ nữa rồi đây
trái tim Nhân Loại sa lầy
men kỳ thị máu pha bùn đã sặc...
bao thành kiến với bao nguyên tắc
ào xuống, chen nhau một chuyến đò.
những tiếng kêu loảng xoảng
những dây trời dằng co
tranh nhãn hiệu là Vua hay là Giặc...

chữ mới biết đâu là Phương Bắc
khi địa bàn gãy vụn dưới cơn giông.
chữ mới biết đâu là Chân Sắc
Khi nắm độc dành cho HOÀNG với HẮC
cũng sắp mang đi cả BẠCH theo HỒNG.
trời XANH vội tới Cửa Không
trút màu da... Cối Đại-đồng mở toang.

[Từ Đây ↑](#)

giữa khoảng vô-cùng bất-tuyệt
bào-ảnh chưa vang nhạc-khúc luân-hồi,
đã nơi đây một giòng trôi...

vẫn là NGƯỜI, một giòng trôi...
nhưng khác hẳn con sông bên lở bên bồi,
cũng chẳng sẵn hai bờ lưu-huyết,
NGƯỜI chỉ tự đào sâu thành muôn đáy huyết
để nhô cao thành ức triệu nắm mồ thôi.

đêm nào kia, chín phương trời
thâu cả lại vòng tay Hi-Mã-Lạp;
cho núi Tuyết hiện chân-thân chín tầng Bảo-Tháp
vươn lên trao một làn hơi
chứa sức sống bao trùm vạn-hữu.
trong giây khắc, đủ Mười-Phương thành-tựu,
nét hoa Đâm nở tươi
và chân-diện-mục của Con-Người.

sát-na ấy, cũng lòng NGƯỜI ghi-nhận;
giải lụa không màu hằn lên vết ấn
tròn đầy trắng đẹp tháng Tư.
chớp mắt lụa rung, ánh vàng lay ngấn,
giòng trôi thấp thoáng bề Từ...
ôi Thời-Gian; NGƯỜI nhập-đạo rồi ư?
bao thương tích trên mình NGƯỜI từ đây
khép lại như không, và không hề máu chảy;
NGƯỜI đợi tròn trắng, mơ phút Giáng-lâm...

mai đây lắng hết trần tâm
một giòng trôi giữa hương trầm tiếng chuông.

mùa phật đản 2510.

[Đáp Số ↑](#)

khoét thủng mãi vết thương Trời-khuyết-sử
tầng mây dị vực lo-âu.
đất vươn thẳng một cánh tay Thần-Nữ
đưa lên cao phiến đá năm màu
đã luyện cho vừa kích-thước.

từ đây về sau
đêm trần-gian có gương có lược
có lưới liềm treo giữa không-trung.
mỗi thứ lại nhân lên cho tới vô-cùng
ở biển lớn sông dài hồ rộng ao sâu
ở ngà chuốt bình-phong vàng thép mái lầu
ở những giòng thơ ở những giòng châu...
là mặt nước hay không là mặt nước.

riêng nơi đây cảnh hồ đêm hư-ảo
ngàn cuống sen như tuyết như băng
đã mấy thuở coi thường giòng bão
cắt làm sao cho đứt, hỡi liềm trăng!
tơ trong cuống chỉ vương sầu kín-đáo
hay thẳng tắp một phương lòng mộ-đạo,
cần chi đâu lược Cung-Hằng.
nhưng cũng thương-tuần qua,
khấp chồn khai-đăng
cho phiến đá Nữ-Oa tròn đầy gương mã-nã
giúp muôn cánh trắng hồng soi nếp áo,
hồ-sen nở chói-từ chẳng?
kia ánh sáng chào mừng Hoa-Thất-Bảo
chia lấy màu, chẳng mượn kính tam-lăng.

ánh nguyệt bạch dấu chia mà hợp nhất
cầu vòng bảy sắc tơ duyên,

từ thuở hai màu: Trời, Đất,
cộng vào năm vẻ Đá-thuyền-quyên.
và hết thấy gồm thâu trong Sắc PHẬT
để thành Không; nói chi Còn với Mất.
trăng-thiên-thu giác ngộ một đêm huyền.
vết thương Trời-khuyết-sử y nguyên?
hay lớn mãi trên chặng đường Sốc-Vọng?
hay liền lại rồi ư, những đêm dài thắm bóng?
da trời không dấu-tích nào ghi...

bài toán đặt ra từ thượng-cổ
vườn trăng đêm ấy Lâm-tì-ni
ngôi thứ Bảy đã bưng lên đáp-số
lòng chúng-sinh rửa sạch mọi hồ-nghi.

sức vá trời đâu phải
một cánh tay truyền-kỳ
đá vá trời đâu phải
riêng một khối huyền-vi.

trời ấy thủng những vết thương vô-số
ai gắn vào muôn hạt ngọc li-ti?
há chẳng phải một "tình-thương-vô-số"
đầy không-gian thể-nhập sức Từ-Bi?

chim kêu đỉnh núi Nga-Mi
tiếng vang "PHẬT HIỆN" bay đi khắp trời.
tháng Tư, đêm nguyệt tỏ ngời,
năm năm Giải Đáp một lời treo cao.

mùa phật đản 2511

[Cuồng Ca Năm Ngo ↑](#)

thơ say dốc xuống từ bao năm
men dậy sông hồ vẫn nổi tằm.
dâu biển biển dâu càng gắt nhịp
càng chưa chịu tỉnh giấc con tằm.
cổ nhân hoặc tân nhân nào hỏi,
đáp: tuổi trời cho đúng nửa trăm.
nhưng tuổi vương tở đâu đã chín,
xuân này ta mới hai mươi nhăm.

hai mươi nhăm năm rồi đây!
một phần tư thế kỷ...
từ năm RỒNG bay đến nay NGỰA hí;
ta gượng vui cười cột làm khuây,
mà chiếc bóng lê theo
nặng trĩu bước chân gầy.
có ai ngờ được nhỉ?
ta thất thểu trên đường thiên lý
mất mòn theo tháng ngày,
như chiếc bóng như bước chân rền rĩ,
mong gặp CHÀNG SAY tác giả THƠ SAY...
ôi thất thểu sông Hồng đi tìm sông Nhị,
hồ Bạc nằm tương tự hồ Tây!
mỗi xuân sang mỗi sa lầy
giòng thi-cảm dính bùn lầy sông hồ...

thời gian chỉ một bến Cô-Tô,
chớp mắt Đông Tây thành cổ đô.
thuyền nát lòng khi rời khỏi bến
còn mang theo mãi tiếng chuông Chùa.
tim này vẫn đập
mái chèo xa xưa.
bầu không có rượu
trên vai đeo hờ.
tự bao giờ... lại bây giờ
nghe sôi mạch máu còn ngờ men dâng.

sàigòn 1966

[Trầy Hôi ↑](#)

ba mươi năm trước hội CHÙA HƯƠNG
ải Bắc thuyền xuôi vạt áo sương.
bầu rượu nắm nem trời Xứ Lạng
đôi giòng một ngã nước sông Thương.
cỏ rơm chia ấm bao đêm trọ
sắt đá chung vui mấy đoạn đường.
Chợ Tía, Đồng Văn, rồi Phủ Lý,
phương này hợp lại đủ mười phương.
trà xanh đón khách mười phương
non xanh đậm lợt biên cương Đại Hùng.
thoát trần như bước trên nhung
miền Nam ngược tới miền Trung đổ về.

trầy hoi đâu đâu cũng đổ về
Đông Đoài Nam Bắc một phương quê.
tạo "duyên" thay "nghiệp" giây Oan gỡ,
hiếu "sắc" là "không" bến Giác kẻ.
suối biếc chuyển lời kinh vọng khắp
bụi hồng theo ngọn gió tung hê.
bỗng dừng tìm thấy con người thật
của chính mình xưa trót lạc đề.
bài thơ HƯƠNG TÍCH vô đề
cắm sâu vắn điệu bên lề Thời Gian
chữ bay từng cánh chim ngàn
mỗi câu là một Niết Bàn hóa thân.

chót vót Đài Thiêng chợt hiện thân
cây Từ Bi nở đóa tường vân.
trèo non cho biết TÂM không loạn
xuống động càng tin PHẬT ở gần.
mưa dưới vòm rêu ngừng lại nổi
nhạc trong vách đá ảo mà chân.
cần khôn riêng một Chùa Thiên Tạo
hắn đã lên ngôi trước Lý Trần.
những ai vua Lý vua Trần
mượn chèo Nam Hải xa dần sóng mê.
lòng thành trao tới vua Lê
còn đây cửa động chữ đề Nam Thiên...

rõ ràng PHẬT QUỐC ngự Nam Thiên
động mở kỳ quan đá nhập thiên.
chuông khánh nghe xa còn phảng phất

khói hương ngoảnh lại vẫn triền miên.
đường thênh thang đó, thân lìa tục;
đời hẹp hòi sao, mộng gặp tiên!
ngắm gốc Bồ Đề, ai có thấy
ngưng vào khoảnh khắc cả Vô Biên?
một vòng nhân quả vô biên
gió rung cây Bạc cây Tiền nhớ chẳng?
hồn Thơ đã sạch như băng
suối Đào cung Quế đâu bằng Hương Sơn!

những từ mây khóa nẻo HƯƠNG SƠN
ức triệu tâm linh nặng khối hờn.
chia nước, người đi muôn dặm cách
mong tin, ngày kể bốn ngàn hơn.
lửa Ma Vương rắc, hoa nhiều vẽ
sóng Nại Hà sôi, huyết mấy cơn.
khói bốc lên trắng MÙA PHẬT ĐẢN
hao gầy thương bóng núi cô đơn.
mài trắng then bút cô đơn
non xa DẤU NGÁT chập chờn hồn quên.
dám xin PHẬT chứng lời nguyện:
năm sau Bến Đục neo thuyền hành hương.

nam đo phật lịch 2511

[Mơ Chùa Hương ↑](#)

phơi phới hồn Thơ chấp cánh mây
đường lên đất Bắc mở trời Tây.
núi trong bóng Phật còn "thơm" mãi
động chẳng tay Người vẫn "dấu" đây.
một sợi kỳ HƯƠNG rừng suối dẫn
muôn trùng cổ TÍCH gió trắng vây.
trái mơ vàng ửng hoa mơ trắng
theo bướm về bên gối rụng đầy.

trắng vàng mưa thoáng nhẹ
hoa trái tóc thơm lây
mười phân một vẽ
tai lắng hồn ngây.
mơ Rừng Mơ như vẽ...
hương Chùa Hương như gầy...
ngoài kia lan héo vũng lầy
nát trà mi, đổ quên gầy tin xuân.
tỏ mờ hai mảnh Pháp Luân
trắng gneo hoài ở thượng tuần thế sao?

Rừng Mơ vẽ lại bức chiêm bao
chẳng biết Chùa Hương điểm góc nào?
vách đá quên màu mây sừng sốt
chuông vàng lạc giọng suối nồn nao.
đứt tung bậc giốc mê đường xuống
treo ngược hang sâu tuyệt lối vào.
mặt giấy hốt nhiên chau nét bút
DẤU THƠM kia thấp thoáng trên cao!

giấy vừa chau nét mặt
trời cũng rách nền sao
ca trùng im bật
hơi sương nghẹn ngào.

mơ Rừng Mơ ai dất?
hương CHùa Hương ai trao?
mà nay phương vị lật nhào
Giải Oan đâu phải Suối Đào ngày xưa.
tung hoành mực đậm sơn thưa
ba chiều cảm ứng vẫn chưa thắng bằng.

không gian còn ngại trước gương Lăng
chiều thứ tư về sức vạn năng.
lòng mỗi chúng sinh nguyên có PHẬT
đời ai hàn sĩ nửa làm TĂNG.
bụi trong, sao ẩn vàng hoen được?
nước đục, vì hoa diện sáng chẳng?
thoát đã từ hai câu hỏi ấy
lưng đêm mọc lớn cánh chim bằng.

đêm tung cánh vùn vụt
ngày rải vó băng băng
vội bao nhiêu phút
đầy bấy nhiêu trắng.
Rừng Mơ dịu mộng bút
Chùa Hương lên nhang đăng.
Bồ Đề Thân đẹp bóng Hằng
cây khô còn vương cát đăng nữa chi?
lời kinh dẫn bước chân đi
DẤU THƠM ở gốc Từ Bi, nơi Lòng.

ai vẽ cho thành nổi ước mong
bằng muôn nét thẳng vạn đường cong!
bếp Trời ngay dưới đất
bến Đục vẫn là trong.
Pháp Luân một vẹn, CHÙA HƯƠNG ấy
chẳng mực sơn mà tự vẽ xong.

mấy phen lệ đá tuôn giòng
đầu non mây đội quần vòng tâm tang.
ai hay lệ rỏ vòm hang
đáy hang cũng đá nhịp nhàng mọc lên.
thân xưa thạch nhũ
rơi vào lãng quên
giờ đây thạch trụ
ngàn năm vững bền.
không gian nào kể dưới trên
thời gian nào kể hai bên có bờ!
tấm gương trắng Tổ hay Mò
Tròn hay Khuyết, chỉ danh hờ đó thôi!

chén vàng trong mắt tục
bao độ xẻ làm đôi
ánh vàng thơm Quả Phúc
lâng lâng chuyện lở bồi.
mới hay dằng dặc từ vô thi
đạo vẫn đoàn viên, mãi ở ngôi.
giấc mộng CHÙA HƯƠNG đâu phải "mị"
Rừng Mơ kết trái Thiện Tâm rồi.

nam đô phật lịch 2511

Tuyết Trắng Gương Trong ↑

PHẬT giáng LÂM VIÊN thuở nguyệt tròn
lung linh NÚI TUYẾT giữa vàng son.
phai vàng ngôi báu son cung cấm
vạn thuở Tình Thương, tuyết chẳng mòn.

ai nung gan đá khô giòn?
ai thiêu cho ruột héo hơn cỏ bông?
người đầu xương sắt da đồng
mà ai sôi vạc lửa hồng bấy nay?

PHẬT động lòng thương kiếp đọa đầy
hóa thân làm tuyết bốn trời bay
kết hoa sáu cánh sen mười trượng
giọt tĩnh-bình xoa dịu đắng cay.

trăm trai giòng máu phương này
còn thơm nhờ PHẬT ngàn tay độ trì.
cỏ vành ngậm, đá bia ghi,
núi cao bên nớ, bên nì sông dài.

bao phen lửa quỷ thất vòng đai
vóc ngọc thân vàng chẳng thể phai.
chuông khánh vẫn khua vang bốn biển
năm năm mừng bóng nguyệt NHƯ LẠI.

chín phương một điểm linh đài
son to ĐẤN nhật bút mài HÙNG phong.
nhớ câu PHẬT ở trong lòng
càng mơ tuyết trắng gương trong đời đời.

nam đô 2511

Viên Mãn ↑

rối tơ lòng tịnh-đế
mật tím sắc bồ-quân
bụi độc khói cay sương ghen lệ
muôn trùng cỏ loạn nhớ ba xuân.
ngày đi... bước bước gian truân
mạn-đà-la nở tới tuần tròn trăng
Phật Mười Phương chiếu Pháp Đăng
tĩnh hồn ai "bán vi Tăng" mấy mùa.

tung hoành nẻo đô thị
sắt đá hiện hình vua,
cháy rực ngã ba đường Thế Kỷ
lẽ đâu không hiện bóng Ngôi Chùa!
nói chi rằng được rằng thua
còn chi mà bán mà mua hỡi người?
xương khô liệu có ngày tươi?
nhựa khô liệu có nét cười về cây?

trái đất rồi khô vỏ
nằm nhăn mặt lưu-đày.
hỏi ai đủ sức hồi sinh nó
ngoài đấng Từ Bi đỉnh Núi Mây?

nói chi rằng đây rằng đây,
ngàn xưa vẫn một Cao Dầy: PHẬT TÂM.
bến mê đã nức hương trầm
để ai gió bắt mưa cầm được ư?

bút thơ này nguyện góp
thân phận gầy ưu tư
thép mài năm tháng còn thoi thóp
tre rỗng trần tâm quyết chẳng hư.
dám mong Phật kết bè Từ
giữa đêm tròn bóng Chân Như giáng phàm.
cứu nguy từ gốc: phương Nam,
Bắc Đông Đoài sẽ lòng tham tắt dần.

nam đô phật lịch 2511

[Tháp Đoàn Viên ↑](#)

kính dâng lên Bồ-Tát QUẢNG-ĐỨC

Tháp, Tháp Lửa chín tầng xây
giữa muôn trùng sắt máu vô tâm
hiện tình thương vào gạch ngói.
từng viên gạch chưa quên
đã nung lò Hỏa-Đức,
mạch đất tổ bỗng chứa chan Hùng-lực
theo lời kinh nghẹn lệ đang trào ra, tung ra...

ôi, Tháp dựng ngay từ chưa dựng Tháp,
bằng Lửa Từ-Bi đốt thịt xương!
nơi này đây cả Đô-thành cúi rạp
nghe khói dăng nhòa ánh chiều dương.
nam mô Chư Phật Mười Phương:
xóa rồi chẳng, cảnh đêm trường Vô Minh?

ý NGƯỜI đã Kim-Cương bùng nổ;
tàn nhục thân Đạo-pháp không lìa.
vẫn Kim Cương Bảo Tọa chỗ ngồi kia.
bóng cao vút thẳng-hoa về chính giữa,
trên bốn ngã đường mê.

Người khiến giác quan năm cửa
dẫn vào Tim sức Lửa
tự Hồng-Bàng qua Đinh, Lý, Trần, Lê,
đã gắn chặt lòng dân, sử ngàn trang rực rỡ;
Người ra đi trường cửu với sơn khê.
lửa Dân Tộc, gốc BỒ ĐỀ,
trái tim này: một phương QUÊ nhiệm màu.

tượng ai tạc, bút ai ghi cho xứng?
lòng muôn dân ghi tạc mới là sâu.
mùa PHẬT ĐẢN năm nay còn THÁP dựng
là Bóng Xưa Hình Mới nguyện gồm thâu.

rồi đây, rồi trăm muôn đời sau...
còn mãi THÁP LỬA THIÊNG,
Trái Tim Người còn mãi;
biển tha hồ dăng sóng cướp nường dâu.

ký ức VIỆT, qua phút giây thần khôi,
vết kim cương sao có thể phai nhàu!
ôi, LỬA sẽ về đâu?...
bãi cát nằm say, bờ vờ cầu quán;
đang cùng lắng tai
lòng quê đòi đoạn.
kia LỬA từ TRÁI TIM
bay ra muôn huyết quản,
ai nòi VIỆT đều nghe trong huyết quản
sôi lên Ngọn Lửa Bốn Ngàn Năm?
cớ sao bãi cát say nằm?
vì ai cầu quán đắm đắm mấy miền...?

Tháp Bút ngoài kia rào rạt
khuya nay cùng Tháp Báo Thiên.
nam mô QUẢNG ĐỨC Đại Bồ Tát.
ý Người ban ra,
khắp non sông đều chuyển đạt:
lửa từ bi hiện THÁP ĐOÀN VIÊN.

nam đô phật lịch 2511

[Bia Hùng Lực ↑](#)

đất PHẬT trời THƠ, một phen bĩ cực.
xót đạo thương đời, lòng đau rưng rức.
bồ tát thiêu thân, đêm tan đáy vực.
thế giới nghiêng mình, Việt-Nam bừng thức.
kia tháp ĐOÀN VIÊN, này bia HÙNG LỰC.
đá hiện Thời Gian, khắc sâu ký ức.
thông điệp TỪ BI: TRÁI TIM sáng rực.
bốn ngã hành hương, đều nghe thơm nức.
giòng máu Lửa Thiêng, sôi lên trong ngực.
vững một niềm tin: NGÀN TAY giúp sức.
bèo bọt sông Mê, tìm ra lẽ Thực.
phá vỡ cô đơn, thoát ly áp bức.
ruột thịt hòa vui, trên đường chính trực.
đồng thanh nam mô: Bồ tát QUẢNG ĐỨC

sài đô phật lịch 2511

[Lửa... Lửa... Và Lửa ↑](#)

Vừa mới hôm nào Lửa YẾN PHI
bay lên... nổi cánh Lửa TỪ BI;
giờ đây, lại nổi lòng dân Việt
đau xé trời Nam: Lửa NHẤT CHI...!
ba đợt cháy lên Thông Điệp Lửa,
đêm sao có thể đặc như chì?
đốt cho bom đạn tan thành lệ,
hai ngã sông sầu hãy nguyện đi!
hãy nguyện cho màu tang nổi gió
trên đầu quả phụ với cô nhi!
mẹ ơi, tóc hãy làm giông tố!
màu tóc màu tang có khác gì...
trắng một vòng bay quanh Trái Đất,

nổi dài Thông Điệp Lửa uy nghi.
sáng chưng Hỏa Lệnh, bồ câu trắng
sẽ đốt Thời Gian mở lối về.

đêm phật đàn 2511

-
- 1 Trong thi phẩm Rừng Phong, hai câu này nguyên thủy là
Nói chi thua được với đời
Quản chi những tiếng ma cười đêm sâu
 - 2 Trong thi phẩm Rừng Phong, hai chữ *phát phối* nguyên là *pháp phối*:
Pháp phối Hư Không, kìa muôn loài hỗn hợp
 - 3 Trong thi phẩm *Chúng Ta Mất Hết Chỉ Còn Nhau*, câu này có thêm hai chữ "Bổn-Sư",
và chữ "Mầu" in là chữ "Mâu":
Nam mô Bổn-Sư-Thích-Ca-Mâu-Ni-Phật
 - 4 Trong tập Lửa Từ Bi, câu này in là
Ở nơi đây và tất cả những đâu nơi
 - 5 Trong phóng ảnh, chữ này, có lẽ là "thỉ", đã được sửa lại "thủy" bằng nét
viết tay. Trong tập Lửa Từ Bi, câu này in là
bằng ánh sáng "vô chung vô thỉ"
 - 6 Trong bản in ghi là "Lẽ", nghĩ là sai; theo như câu 1, có lẽ phải là "Lẽ".
 - 7 Luna 9, hay Lunik 9, là phi thuyền không gian Liên-Xô, vật thể nhân
tạo đầu tiên đáp nhẹ nhàng (soft landing) xuống mặt trăng ngày 3
tháng 2 năm 1966, lúc 18:45 UTC (tức 1:45 sáng giờ VN ngày 15
tháng Giêng năm Bính Ngọ) tại Biển Bão (Ocean of Storms).
 - 8 con đường Sữa: la Voie Lactée, tức dãy Ngân Hà (Milky Way galaxy)